

Số: /BC-VPCP

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 9 và 9 tháng năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD); giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp². Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử³ và Công điện về việc tăng cường thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp⁴, trong đó đã yêu cầu các bộ, ngành tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, bảo đảm nguồn lực cho chính quyền địa phương giải quyết TTHC thông suốt, hiệu quả, giảm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Tại Phiên họp thứ sáu của Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật (ngày 20/9/2025) và Phiên họp thứ tư của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (ngày 24/9/2025), Lãnh đạo Chính phủ đã chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, cương quyết cắt giảm tối đa TTHC rườm rà, không cần thiết, nhất là sửa đổi, bổ sung VBQPPL để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD theo đúng lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cũng như vận hành đồng bộ, hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023.

² Nghị quyết số 273/NQ-CP ngày 09/9/2025

³ Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025

⁴ Công điện số 168/CD-TTg ngày 21/9/2025

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo (VBQPPL):

- Trong tháng 9, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 272 TTHC tại 22 dự thảo VBQPPL⁵, thẩm định 99 TTHC quy định tại 21 dự thảo VBQPPL⁶. Tính trong 9 tháng năm 2025, có 1.442 TTHC tại 194 dự thảo VBQPPL⁷ được đánh giá tác động và 1.496 TTHC tại 243 dự thảo VBQPPL được thẩm định⁸.

Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra đối với 32 TTHC, 01 ĐKKD tại 09 dự thảo VBQPPL⁹, trong đó, đề nghị không quy định 03 TTHC, sửa đổi bổ sung 17 TTHC (chiếm 60,6%). Tính trong 9 tháng năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra 1.216 TTHC và 74 ĐKKD tại 107 VBQPPL, qua đó đã đề nghị không quy định 24 TTHC, sửa đổi, bổ sung 646 TTHC và 34 ĐKKD (chiếm 54,5%).

- Trong tháng, có 14 bộ, cơ quan¹⁰ ban hành 28 Quyết định công bố TTHC: quy định mới 36 TTHC, sửa đổi, bổ sung 302 TTHC và bãi bỏ 77 TTHC quy định, tại 26 VBQPPL; có 02 địa phương (TP Huế, Thanh Hóa) ban hành 03 Quyết định để công khai 01 TTHC mới, sửa đổi, bổ sung 07 TTHC, bãi bỏ 03 TTHC tại 03 VBQPPL (Chi tiết tại Phụ lục I).

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC:

(1) Tình hình, kết quả triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ:

Trong tháng 9, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 04 bộ, cơ quan (Nội vụ, Y tế, Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) để cắt giảm 19 TTHC, đơn giản hóa 91 TTHC; cắt giảm 588 ĐKKD, đơn giản hóa 47 ĐKKD¹¹. Bộ Công Thương đang tiếp tục phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện dự thảo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 (Đợt 2) trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm 348 TTHC, đơn giản hóa 1.703 TTHC, cắt giảm 2.041 ĐKKD thuộc phạm vi quản lý của 14/14 bộ, cơ quan; các bộ, cơ quan đã chủ động sửa đổi theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL để thực thi cắt giảm 172 TTHC, đơn giản hóa 718 TTHC, cắt giảm 222 ĐKKD.

⁵ Gồm: 01 dự án Luật, 06 dự thảo Nghị định, 07 dự thảo Thông tư, 06 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 02 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

⁶ Gồm: 04 dự thảo Luật, 08 dự thảo Nghị định, 01 dự thảo QĐ của TTgCP, 05 Thông tư, 02 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 01 dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

⁷ Gồm: 13 dự thảo Luật, 80 dự thảo Nghị định, 76 Thông tư, 17 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 08 dự thảo Quyết định của UBND cấp tỉnh.

⁸ Gồm: 17 dự thảo Luật, 66 dự thảo Nghị định, 08 dự thảo Quyết định của TTgCP, 84 dự thảo Thông tư, 27 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 41 dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

⁹ Gồm: 01 Luật, 08 dự thảo Nghị định

¹⁰ 11 bộ, cơ quan gồm: Công an, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Quốc phòng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

¹¹ Cụ thể: (1) Quyết định số 2111/QĐ-TTg ngày 22/9/2025 phê duyệt phương án của Bộ Y tế

(2) Quyết định số 2109/QĐ-TTg ngày 21/9/2025 phê duyệt phương án của Bộ Ngoại giao

(3) Quyết định số 2020/QĐ-TTg ngày 13/9/2025 phê duyệt phương án của Bộ Nội vụ

(4) Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 phê duyệt phương án của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Như vậy, theo phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự kiến tổng số TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa là **2.941** TTHC, chiếm **60,2%** và cắt giảm **2.263** ĐKKD thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, chiếm **31%**; đồng thời, dự kiến cắt giảm thời gian giải quyết TTHC là 13.182 ngày, 6.134 ngày làm việc, 2.864 giờ và cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC là 242.038 tỷ đồng. Để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa, dự kiến sẽ sửa đổi bổ sung **466** VBQPPL¹², bảo đảm đáp ứng theo chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ¹³.

(2) Kết quả đơn giản hóa TTHC nội bộ:

Trong tháng 9, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa **09** TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ¹⁴, nâng tổng số TTHC nội bộ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến nay là **81** TTHC thuộc phạm vi quản lý của 04 bộ¹⁵. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành 03 Quyết định công bố, công khai **48** TTHC nội bộ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Văn phòng Chính phủ đã kịp thời hướng dẫn¹⁶ các bộ, ngành, địa phương công bố, công khai, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ để bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP.

(3) Kết quả thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Trong tháng 9, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định¹⁷ để thực thi phương án đơn giản hóa **06** TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, nâng tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án trong 9 tháng năm 2025 là **122** TTHC tại **17** VBQPPL. Tính đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa **1.033/1.084** TTHC, tại **297** VBQPPL¹⁸, đạt **95%**; còn **51** TTHC tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa, tại 16 VBQPPL (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

(4) Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng 9, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định¹⁹ để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **16** TTHC, nâng tổng số TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa của các bộ, ngành trong 9 tháng năm 2025 là **58** TTHC, tại **14** VBQPPL. Tính đến nay, có **06** bộ, cơ quan²⁰ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa **63/108** TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, đạt **58%**; **05** bộ²¹ chưa thực thi phương án

¹² Gồm: 53 luật, 220 Nghị định, 18 Quyết định của Thủ tướng, 171 Thông tư, 02 Thông tư liên tịch

¹³ Mục tiêu cắt giảm ít nhất 30% điều kiện kinh doanh

¹⁴ Quyết định số 2108/QĐ-TTg ngày 19/9/2025

¹⁵ 04 bộ gồm: Quốc phòng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch

¹⁶ Văn bản số 8536/VPCP-KSTT ngày 11/9/2025

¹⁷ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025

¹⁸ Gồm: 08 Luật, 67 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 220 Thông tư

¹⁹ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025

²⁰ 06 bộ, cơ quan gồm: Y tế, Ngoại giao, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

²¹ 05 bộ gồm: Công an, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng.

theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số còn **45** TTHC cần phải tiếp tục thực thi tại **22** VBQPPL²² (Chi tiết tại Phụ lục III).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC²³

a) Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC: Tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn tại các bộ, ngành đạt **39,3%** (tăng 22,9% so với cùng kỳ năm 2024) và tại các địa phương đạt **63,1%** (giảm 2,93% so với cùng kỳ năm 2024), chưa đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (100%).

b) Tiến độ giải quyết TTHC: Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tính trên số lượng hồ sơ được đồng bộ trên Cổng DVCQG tại các bộ, ngành đạt **3,71%** (12.559/338.539 hồ sơ); địa phương đạt **93,17%** (2.881.820/3.093.078 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn của bộ, ngành giảm 2,01% và địa phương tăng 10,29%.

c) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT):

(1) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **52,34%** (177.181/338.539 hồ sơ), tại các địa phương đạt **82,36%** (2.548.780/3.093.078 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành và địa phương đều tăng lần lượt là 4,98% và 30,36%.

(2) Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **41,5%** (127/306 TTHC), tại các địa phương đạt **88,72%** (920/1.037 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt **39,14%** (89.159/227.790 hồ sơ), tại các địa phương đạt **82,29%** (2.623.474/3.188.110 hồ sơ).

d) Kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC:

(1) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **40,85%** (151.774/371.553/275.571 hồ sơ); địa phương đạt **74,16%** (2.293.826/3.093.078 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ số hóa tại các bộ, ngành giảm 6,85% và các địa phương tăng 14,43%.

(2) Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **41,43%** (153.944 kết quả giải quyết TTHC/371.553 kết quả cần cấp); địa phương đạt **75,96%** (2.349.502 kết quả giải quyết TTHC/3.093.078 kết quả cần cấp). Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **2,96%** (11.013/372.060 hồ sơ); địa phương đạt **55,20%** (2.061.058/3.733.800 hồ sơ).

4. Về kết quả thực hiện TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công (PVHCC) cấp tỉnh, cấp xã

Các địa phương đã công bố danh mục TTHC áp dụng tại địa phương và công bố danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ trung bình 72,5% (thời hạn hoàn thành ngày 31/12/2025); tập trung nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; bố trí các trang thiết bị thiết yếu trong tiếp nhận, giải quyết TTHC (máy tính, chứng thư số, máy scan,...); sửa đổi, cập nhật quy trình điện tử của TTHC. Công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC theo

²² Gồm: 02 Luật, 15 Nghị định, 06 Thông tư.

²³ Theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG tại thời điểm ngày 29/9/2025

mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đi vào ổn định. Tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/9/2025, tổng số hồ sơ tiếp nhận của 34 địa phương là 11,6 triệu hồ sơ TTHC²⁴, trong đó cấp xã hơn 8,6 triệu (chiếm 74,1% tổng số hồ sơ của địa phương); có hơn 9,6 triệu hồ sơ TTHC đã hoàn thành xử lý và trả kết quả (chiếm 82,8% trong tổng số 11,6 triệu hồ sơ tiếp nhận), số xử lý đúng hoặc trước hạn khoảng 91%.

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN)

Trong tháng 9, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **23.071** PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính (*chưa bao gồm 45.496 PAKN từ tháng 8 năm 2025 chuyển sang*); trong đó, nội dung PAKN chủ yếu về việc chậm trả Phiếu lý lịch tư pháp, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ quyết toán thuế... Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, trả lời **17.172/69.035** PAKN, đạt **25%**; số PAKN còn tiếp tục xem xét, xử lý chuyển sang tháng sau là **49.881** PAKN (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất, kiến nghị (ĐXKN) của các bộ, cơ quan, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 9 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu và trả lời đối với những ĐXKN theo thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục V*). Đồng thời, tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan nghiên cứu, trả lời các ĐXKN thuộc thẩm quyền. Tính trong 9 tháng năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã chuyển tổng số **115** ĐXKN tại các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng để các bộ, ngành nghiên cứu, trả lời. Đến nay, các bộ đã xem xét, trả lời **70/115** đề xuất, kiến nghị (*đạt 61%*), trong đó có **05** bộ, ngành đã hoàn thành 100%²⁵. Đối với **45** đề xuất, kiến nghị còn lại thuộc phạm vi xử lý của **07** bộ²⁶ đang được tiếp tục nghiên cứu, trả lời (*Chi tiết tại Phụ lục VI*).

6. Công tác truyền thông về cải cách TTHC

Trong tháng 9, các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục chủ động đăng tải các tin, bài, phóng sự... về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tình hình, kết quả của các bộ, cơ quan, địa phương trong việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD; giới thiệu cách làm hay, nỗ lực của địa phương trong cải cách TTHC, phục vụ người dân, doanh nghiệp²⁷; phản ánh những “điểm nghẽn” trong thực hiện các cơ chế, chính sách, TTHC để các bộ, cơ quan, địa phương kịp thời có giải pháp tháo gỡ²⁸. Đồng thời, tiếp tục phản ánh dư luận quốc tế đánh giá tích cực về quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

²⁴ Trong đó trực tuyến 9,4 triệu hồ sơ, chiếm 81%; hồ sơ trực tiếp nộp tại Trung tâm là 2,2 triệu hồ sơ, chiếm 19%.

²⁵ 05 bộ gồm: Nội vụ, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch

²⁶ 07 bộ gồm: Công an (12 ĐXKN), Tư pháp (11 ĐXKN), Khoa học và Công nghệ (08 ĐXKN), Giáo dục và Đào tạo (07 ĐXKN), Y tế (04 ĐXKN), Tài chính (02 ĐXKN), Ngoại giao (01 ĐXKN).

²⁷ Một số tin bài nổi bật như: Đơn giản hóa TTHC cho các đơn vị khởi nghiệp; Cà Mau hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giải quyết TTHC ngay tại nhà; Chính quyền địa phương 2 cấp: Quảng Ngãi cam kết duy trì nền hành chính “3 không” bền vững; Từ 1/10, người dân Tuyên Quang có thể làm TTHC ở bất kỳ xã nào; Cao Bằng tăng tốc chuyển đổi số từ cấp xã, tháo gỡ điểm nghẽn hạ tầng và nhân lực; Sửa luật để đầu tư “luồng xanh”, bớt thủ tục, tăng hậu kiểm...

²⁸ Một số tin, bài nổi bật như: Tăng cường hỗ trợ cấp xã giải quyết TTHC; Gỡ khó trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quảng Ngãi đối thoại gỡ vướng mắc liên quan đến đất đai, thuế cho doanh nghiệp; Gỡ vướng trong hoạt động tư pháp – hộ tịch; Cắt “rào cản giấy tờ” là gỡ khó cho doanh nghiệp;...

của Việt Nam; giới thiệu các mô hình, biện pháp hiệu quả của các quốc gia trên thế giới về cắt giảm thủ tục, quy trình gây lãng phí ngân sách²⁹.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Trong tháng 9 năm 2025, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự nỗ lực, chủ động của các bộ, ngành, địa phương, công tác cải cách TTHC đã có nhiều kết quả đáng ghi nhận trong việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giải quyết TTHC³⁰; công bố, công khai TTHC³¹ cũng như tổ chức, vận hành ổn định Trung tâm PVHCC cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVCQG³² để kịp thời hướng dẫn một số nội dung mới về triển khai thiết lập và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, bảo đảm tính tổng thể, thống nhất của hệ thống VBQPPL về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; đồng thời, đã chủ động theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, nhất là việc chuẩn hóa Danh mục kết quả, hồ sơ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC³³; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được giao.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác cải cách TTHC còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế cụ thể như:

a) Việc thực thi một số phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của một số bộ, ngành còn chậm hoặc chưa bảo đảm đúng phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như còn 05% phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và 42% phương án cắt giảm, đơn giản hóa liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp chưa được thực thi.

b) Việc cung cấp, tích hợp DVCTT của một số bộ, ngành trên Cổng DVCQG chưa hoàn thành chỉ tiêu theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ³⁴.

²⁹ Một số tin bài nổi bật như: Học giả và truyền thông Thái Lan đánh giá cao tầm vóc cải cách của Tổng Bí thư Tô Lâm; Chuyên gia Malaysia ấn tượng với những cải cách của Việt Nam; Việt Nam và “cải cách Quốc gia”: Bước ngoặt cho kinh tế đi lên; Thủ đô Trung Quốc nói lòng chính sách mua nhà ở; Đan Mạch sẽ bãi bỏ thuế đối với sách để khuyến khích văn hóa đọc; Nga tăng thời hạn lưu trú của thị thực điện tử...

³⁰ Đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền từ Trung ương cho cấp tỉnh là 748 TTHC, cấp xã 268 TTHC

³¹ Theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, hiện nay, các bộ, cơ quan ngang bộ công bố, công khai 5.585 TTHC để thực hiện trên toàn quốc (2.561 TTHC cấp bộ, 1.040 TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan ngành dọc tại địa phương, 2.044 TTHC thực hiện tại cấp tỉnh, 426 TTHC thực hiện tại cấp xã).

³² Thông tư số 3/2025/TT-VPCP ngày 16/9/2025

³³ Công văn số 9340/VPCP-KSTT ngày 30/9/2025

³⁴ Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08/5/2025 Phiên họp thường kỳ tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Công văn số 623/TTg-KSTT ngày 30/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu hoàn thành tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVCQG.

c) Một số bộ, ngành công bố, công khai TTHC chưa kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Việc nâng cấp các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của một số địa phương chưa toàn diện; Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tập trung của một số bộ, ngành chưa ổn định; một số cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành³⁵ còn chậm được hoàn thành, đưa vào vận hành hoặc chưa đáp ứng dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

d) Việc bố trí cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công chưa phù hợp với quy mô, số lượng hồ sơ TTHC, đặc thù của từng địa phương³⁶. Một số đơn vị cấp xã chưa cử cán bộ, công chức từ các đơn vị chuyên môn đến làm việc tại Trung tâm PVHCC để hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC, dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết TTHC cần thực hiện ngay.

đ) Kết quả xem xét, xử lý PAKN về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC tại một số bộ, cơ quan còn chưa kịp thời³⁷.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 10 VÀ QUÝ IV NĂM 2025

Đề tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tập trung thực thi các Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm đạt các mục tiêu cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ TTHC, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025.

2. Hoàn thành tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVCQG vụ người dân, doanh nghiệp theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025.

3. Tiếp tục rà soát VBQPPL, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, bảo đảm nguồn lực thực hiện cho chính quyền địa phương trong giải quyết TTHC thông suốt, hiệu quả, giảm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp; xây dựng công cụ để giám sát, triển khai, kiểm soát quyền lực khi phân cấp, phân quyền.

4. Triển khai hiệu quả chỉ đạo của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong việc chuẩn hóa Danh mục kết quả giải quyết và thành phần hồ sơ của các TTHC phục vụ tái

³⁵ Như: đất đai, xây dựng, hộ tịch...

³⁶ Số lượng nhân sự chuyên trách tại Trung tâm PVHCC cấp xã tại một số địa phương (như Thanh Hóa, Tuyên Quang, Hà Tĩnh) rất thấp (chỉ từ 01 đến 02 người).

³⁷ Đến ngày 30/9/2025, vẫn còn 49.881 PAKN của tổ chức, cá nhân về quy định và hành vi hành chính tại một số Bộ chưa được xem xét, xử lý, như: Bộ Công an (46.476 PAKN), Bộ Tài chính (1.002 PAKN), Bộ Khoa học và Công nghệ (82 PAKN)...

sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 9340/VPCP-KSTT ngày 30/9/2025.

5. Tiếp tục khắc phục các lỗi của Hệ thống thông tin do Bộ quản lý bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào giới hành chính; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

6. Bố trí đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các địa phương để tránh xảy ra tình quá tải, ách tắc trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC; tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác cải cách TTHC tạo sự đồng thuận trong xã hội.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hơn nữa công tác cải cách TTHC trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ kiến nghị:

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu tại Mục II; triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Mục III của Báo cáo này.

2. Các bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương xem xét, trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục VI kèm theo Báo cáo này và các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng do Văn phòng Chính phủ tổng hợp.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách TTHC tháng 9 năm 2025, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Ban Chỉ đạo về cải cách TTHC và phân cấp, phân quyền;
- Thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC;
- Hội đồng Tư vấn chính sách;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg,
các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN,
NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Trần Văn Sơn